

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN HDLĐ NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 03/TB-HĐXT ngày 30/03/2026 của Hội đồng xét tuyển)

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TB toàn khóa	Diện ưu tiên				Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
			Nam	Nữ									Trình độ sau đại học	Tốt nghiệp loại giỏi và xuất sắc	Thời gian công tác 1 năm trở lên	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự, dân tộc thiểu số, con liệt sĩ, thương binh, bệnh binh			
I. Bác sĩ Y học cổ truyền:																			
1	Vũ Thị	Xoan		Nữ	20/10/1996	Kinh	Đôi Ngõ, Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh	BS YHCT	Chính quy	Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam	Khá	7,16	20	0	0	0	20	91,6	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Bích	Ngọc		Nữ	27/02/1998	Kinh	TDP 284, Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	BS YHCT	Chính quy	Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam	Khá	6,95	20	0	0	0	20	89,5	Trúng tuyển
3	Lương Mai	Đạt		Nữ	12/08/1999	Nùng	Thôn Bán Chang, xã Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn	BS YHCT	Chính quy	Đại học Y dược Thái Bình	Khá	7,16	0	0	0	5	5	76,6	Trúng tuyển
4	Vũ Thị	Hà		Nữ	09/07/1997	Nùng	Thôn Hồ Dịch, Xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh	BS YHCT	Chính quy	Đại học Y dược Hải Phòng	Khá	6,78	0	0	0	5	5	72,8	Trúng tuyển
5	Nguyễn Thị	Xuân		Nữ	01/03/2000	Kinh	KDC Đại bát, P. Trần Nhân Tông, TP Hải Phòng	BS YHCT	Chính quy	Đại học Y dược Hải Phòng	Khá	7,16	0	0	0	0	0	71,6	Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị	Huệ		Nữ	23/05/2000	Kinh	Thôn Vàng Ve, xã Quang Trung, tỉnh Bắc Ninh	BS YHCT	Chính quy	Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam	Khá	7,16	0	0	0	0	0	71,6	Trúng tuyển
II. Y sĩ y học cổ truyền:																			
1	Đoàn Thị	Tri		Nữ	30/10/1994	Kinh	TDP Ngọc Lâm, phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh	Y sĩ YHCT	Chính quy	TC Y-Dược Bắc Giang	Giỏi	8,00	0		10	0	10	90	Trúng tuyển

2	Nguyễn Quỳnh	Nga		Nữ	22/11/1998	Kinh	Xã Phúc Hoà, tỉnh Bắc Ninh	Y sĩ YHCT	Chính quy	TC Y Dược Bắc Giang	Khá	7,80	0	0	10	0	10	88	Trúng tuyển
3	Vũ Thị	Linh		Nữ	26/11/2003	Kinh	Thôn Vườn, xã Cầm Lý, tỉnh Bắc Ninh	Trung cấp YHCT	Chính quy	CD Ngô Gia Tự Bắc Giang	Khá	7,90	0	0	0	0	0	79	Trúng tuyển
III. Cao đẳng Kỹ thuật PHCN/ VLTL-PHCN:																			
1	Đoàn Thị Tuyết	Nhung		Nữ	25/11/2003	Kinh	Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD Kỹ thuật PHCN và Cử nhân thực hành	Chính quy	CD Ngô Gia Tự Bắc Giang	Giỏi	8,1	0	5	0	0	5	86	Trúng tuyển
2	Đàm Minh	Khánh	Nam		02/09/2004	Kinh	Thôn Hoà Minh, Xã Phúc Hoà, tỉnh Bắc Ninh	CD Kỹ thuật PHCN và Cử nhân thực hành	Chính quy	CD Bắc Giang	Giỏi	7,6	0	5	0	0	5	81	Trúng tuyển
3	Nguyễn Khắc	Đức	Nam		01/08/1993	Kinh	Số nhà 34, ngách 24/43 đường Á Lữ, P Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD kỹ thuật VLTL và PHCN	Chính quy	CD Y dược Pasteur	Khá	7,6	0	0	0	0	0	76	Trúng tuyển
4	Nguyễn Phương	Mai		Nữ	17/05/2004	Kinh	Số nhà 15, ngõ 132, đg Nguyễn Văn Cừ, P Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD Kỹ thuật PHCN và Cử nhân thực hành	Chính quy	CD Bắc Giang	Khá	7,41	0	0	0	0	0	74,1	Trúng tuyển
5	Bùi Cẩm	Nhung		Nữ	13/11/2003	Kinh	Số nhà 193, tổ 1, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CN Kỹ thuật PHCN	Chính quy	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	TB - Khá	6,94	0	0	0	0	0	69,4	Trúng tuyển